TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 27 – 4 - 2018
V/v tranh chấp: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Đình Mùi
2. Ông Hà Văn Tý

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà*:** Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2017/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017, về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2018/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Mai T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Phố 01, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Phố 01, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chị Hoàng Mai T trình bày: Chị và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14 – 3 - 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống với cha, mẹ anh T, tại thôn phố 01, xã Đ, huyện V. Vợ chồng chung sống hòa thuận từ khi kết hôn đến khoảng tháng 8 năm 2013 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong việc làm kinh tế có sự thua lỗ và nhầm lẫn trong việc thanh toán với khách hàng dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi mắng nhau; từ tháng 8 năm 2013 đến đầu tháng 12 năm 2017, anh T đã nhiều lần đánh chị T trong những lần chị T bị anh T đánh thì đã có lần chị T phải đi Trạm y tế xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái để sơ cứu và khâu vết thương trên đầu. Mâu thuẫn vợ chồng đã được cha mẹ của hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần, anh T cũng nhiều lần hứa sửa chữa nhưng không thực hiện được. Do anh T đã sử dụng bạo lực với chị T và mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, chị T đã sống ly thân với anh T từ ngày 03 tháng 12 năm 2017 đến nay. Chị T xác định không còn tình cảm với anh T, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đinh Văn T.

- Tại bản tự khai anh Đinh Văn T trình bày: Việc kết hôn giữa anh với chị Hoàng Mai T như chị T đã trình bày. Quá trình vợ chồng chung sống đã một vài lần xảy ra xô xát do anh T nóng tính, vợ chồng chưa hiểu nhau. Ngày 03 tháng 12 năm 2017 anh T đi đám cưới có mang theo sổ sách thu nợ của gia đình và say rượu tại đám cưới, chị T lên đám cưới tìm bảo anh T về nhưng anh không về, chị T mang sổ sách thu nợ về không nói cho anh T biết. Sau đó anh T không thấy sổ sách thu nợ đâu nữa nên rất hoang mang, gọi điện cho chị T để hỏi có mang sổ sách về nhà không thì chị T không nghe máy. Khi về đến nhà do bực tức và có phần xay rượu không kìm chế được bản thân nên anh T đã tát chị T vài cái. Sau khi tỉnh rượu anh T mới nhận ra mình đã sai vì đánh chị T. Chị T xin ly hôn anh không nhất trí và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

2. Về con chung:

Chị Hoàng Mai T và anh Đinh Văn T đều trình bày có một con chung là: Đinh Công T, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2011. Khi ly hôn với anh T chị có nguyện vọng được nuôi con chung và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn T cũng có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Mai T và anh Đinh Văn T không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Tòa án đã tiến hành hòa giải, tại biên bản hòa giải chị T và anh T không thỏa thuận được với nhau về quan hệ hôn nhân nhưng thỏa thuận được với nhau về con chung, cụ thể: Anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi con chung và chị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

** Đại điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã bảo đảm và thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn anh Đinh Văn T.

Đề nghị Hội đồng xét xử theo hướng:

- Về vấn đề hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Mai T, xử cho chị Hoàng Mai T và anh Đinh Văn T được ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Mai T và anh Đinh Văn T cụ thể như sau: Anh T là người trực tiếp nuôi con Đinh Công T, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2011, chị Hoàng Mai T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Mai T anh Đinh Văn T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Đinh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều

227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa xét xử vắng mặt anh Đinh Văn T.

2. Về hôn nhân:

Chị Hoàng Mai T anh Đinh Văn T đều thừa nhận kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14 – 3 - 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp. Chị T cho rằng mâu thuân vợ chồng phát sinh từ tháng 8 năm 2013; nguyên nhân từ việc làm kinh tế có sự thua lỗ và nhầm lẫn trong việc thanh toán với khách hàng dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi mắng nhau; từ tháng 8 năm 2013 đến đầu tháng 12 năm 2017, anh T đã nhiều lần đánh chị T. Chị T xác định không còn tình cảm với anh T nên có nguyện vọng ly hôn anh T. Anh T cho rằng vợ chồng chung sống chưa hiểu nhau, anh T có nóng tính nên đã một vài lần vợ chồng xảy ra xô xát. Anh T cũng thừa nhận ngày 03 tháng 12 năm 2017 do bức xúc khi chị T mang sổ sách thu nợ ở đám cưới về nhà mà không nói cho biết để anh phải đi tìm, khi về nhà do bực tức và có phần xay rượu không kìm chế được bản thân nên anh T đã đánh chị T. Anh T không nhất trí ly hôn với chị T và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa chị T và anh T đã nhiều lần xảy ra xô sát, anh T đã nhiều lần dùng bạo lực với chị T, trong những lần bạo lực đó đã có lần chị T phải đi sơ cứu tại Trạm y tế xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái để xử lý vết thương, cha mẹ của hai bên gia đình anh chị đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Mai T.

2. Về con chung: Chị Hoàng Mai T và anh Đinh Văn T đều khai có một con chung là Đinh Công T, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2011, hiện đang ở cùng với anh T và anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Tại biên bản hòa giải chị T và anh Tthỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi con chung và chị T không cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa chị T nhất trí về việc thỏa thuận nuôi con như tại biên bản hòa giải. Hội đồng xét xử nhận thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức pháp luật nên cần được công nhận.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Mai T và anh Đinh Văn T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Mai T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử đều được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 -

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Mai T và anh Đinh Văn T được ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con Đinh Công T, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2011; chị Hoàng Mai T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Mai T và anh Đinh Văn T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Hoàng Mai T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* theo biên lai thu số AA/2013/03996 ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái; chị Hoàng Mai T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Mai T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn; (2);
- Chi cục THADS huyện V;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Đ, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án `

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Thúy